

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công cống qua đê tại các vị trí K3+887,34, K3+912,59, K4+337,65 thuộc dự án Sửa chữa, duy tu sạt lở mái đê và đắp hoàn thiện mặt cắt đê hữu sông Hoàng (đoạn từ K3+678 - K4+478), xã Thọ Ngọc và xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa;

Theo Quyết định số 2898/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Sửa chữa, duy tu sạt lở mái đê và đắp hoàn thiện mặt cắt đê hữu sông Hoàng (đoạn từ K3+678 - K4+478), xã Thọ Ngọc và xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn;

Theo Quyết định số 563/QĐ-BQLDA ngày 19/7/2024 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03 thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình thuộc dự án Sửa chữa, duy tu sạt lở mái đê và đắp hoàn thiện mặt cắt đê hữu sông Hoàng (đoạn từ K3+678 - K4+478), xã Thọ Ngọc và xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 410/TTr-SNN&PTNT ngày 01/11/2024 và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn tại Tờ trình số 1477/TTr-BQLDA ngày 25/10/2024 (kèm theo hồ sơ) về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công cống qua đê tại các vị trí K3+887,34; K3+912,59; K4+337,65 thuộc dự án Sửa chữa, duy tu sạt lở mái đê và đắp hoàn thiện mặt cắt đê hữu sông Hoàng (đoạn từ K3+678 - K4+478), xã Thọ Ngọc và xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công cống qua đê tại các vị trí K3+887,34; K3+912,59 và K4+337,65 thuộc dự án Sửa chữa, duy tu sạt lở mái đê và đắp hoàn thiện mặt cắt đê hữu sông Hoàng (đoạn từ K3+678 - K4+478), xã Thọ Ngọc và xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn, với các nội dung chính như sau:

1. Tên hạng mục công trình: Cống qua đê tại các vị trí K3+887,34; K3+912,59 và K4+337,65 thuộc dự án Sửa chữa, duy tu sạt lở mái đê và đắp hoàn thiện mặt cắt đê hữu sông Hoàng (đoạn từ K3+678 - K4+478), xã Thọ Ngọc và xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn.

2. Cấp quyết định đầu tư: UBND huyện Triệu Sơn.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn.

4. Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Xây dựng GT - TL Anh Tuấn.

5. Vị trí xây dựng: Xã Thọ Ngọc và xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn.

6. Kích thước hố móng và các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

6.1. Kích thước hố móng:

TT	Kích thước hố móng	Đơn vị	Vị trí cống		
			K3+887,34	K3+912,59	K4+337,65
1	Hình thức cống, khẩu độ	cm	Cống tròn, đường kính 40 cm	Hình chữ nhật, (b x h) = (100 x 100) cm	Cống tròn, đường kính 80 cm
2	Cao trình đỉnh đê thiết kế tại vị trí xây dựng cống	m	+10.30	+10.30	+10.30
3	Cao trình đỉnh đê hiện trạng tại vị trí xây dựng cống	m	+10.23	+10.12	+10.13
4	Cao trình đáy hố móng tại thân cống	m	+7.55	+6.70	+6.97
5	Hệ số mái mở móng		1	1,5	1
6	Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng	m	2,4	3,6	2,8
7	Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê	m	8,16	13,76	9,12

6.2. Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

a) Cống tưới tại K3+887,34: Làm mới cống tưới; cao trình đáy cống (+8.20 ÷ +7.80) m; hình thức cống tròn, thân cống bằng ống bê tông ly tâm đúc sẵn, đường kính D400 mm đặt trên móng bằng BTCT M250 trên lớp bê tông lót M100 dày 10 cm; các bộ phận khác bằng BTT M200; khe lún giữa cửa vào, thân cống, tiêu năng chèn 02 lớp giấy dầu tấm nhựa đường; điều tiết cống bằng cửa van phẳng, vận hành bằng ổ khóa V0; đất đắp hoàn thiện đảm bảo yêu cầu $K \geq 0,95$.

b) Cổng tiêu tại K3+912,59: Làm mới cổng tiêu thay thế cho cổng cũ đã bị hư hỏng, xuống cấp; cao trình đáy cổng (+7.20) m; hình thức cổng mặt cắt hình chữ nhật, kích thước (b x h) = (1 x 1) m; kết cấu cổng, tường cánh thượng lưu, tường đầu thượng, hạ lưu, giàn công tác, tiêu năng, dốc nước và sân sau tiêu năng bằng BTCT M250 trên lớp bê tông lót M100 dày 10 cm; các bộ phận khác bằng BTXM M200; kín nước giữa các bộ phận bằng khớp nối PVC chèn giấy dầu tấm nhựa đường; xung quanh cổng đắp đất sét luyến dày trung bình 50 cm; điều tiết cổng bằng cửa van phẳng, vận hành bằng ổ khóa V2; đất đắp hoàn thiện đảm bảo yêu cầu $K \geq 0,95$.

c) Cổng tiêu tại K4+337,65: Làm mới cổng tiêu thay thế cho cổng cũ đã bị hư hỏng, xuống cấp; cao trình đáy cổng (+7.45) m; hình thức cổng tròn, thân cổng bằng ống bê tông ly tâm đúc sẵn, đường kính D800 mm đặt trên móng bằng BTCT M250 trên lớp bê tông lót M100 dày 10 cm; tường đầu, tiêu năng, giàn công tác bằng BTCT M250; các bộ phận khác bằng BTXM M200; kín nước giữa các bộ phận bằng khớp nối PVC chèn giấy dầu tấm nhựa đường; xung quanh cổng đắp đất sét luyến dày trung bình 50 cm; điều tiết cổng bằng cửa van phẳng, vận hành bằng ổ khóa V2; đất đắp hoàn thiện đảm bảo yêu cầu $K \geq 0,95$.

(Có hồ sơ thiết kế chi tiết kèm theo)

7. Thời gian được phép cắt xẻ đê: Kể từ ngày 01/12/2024 đến ngày 30/3/2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện xây dựng cổng qua đê tại các vị trí K3+887,34, K3+912,59, K4+337,65 đê hữu sông Hoàng thuộc dự án trên đảm bảo theo thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo nhà thầu thi công theo đúng Quyết định cấp phép của UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ, mỹ thuật, an toàn cho công trình và đoạn đê trong quá trình thi công và khai thác, sử dụng; theo dõi chặt chẽ diễn biến của đê để kịp thời xử lý khắc phục những hư hỏng (sự cố) có thể xảy ra.

- Bổ sung quy trình vận hành cổng và con phai dự phòng để vận hành khi cổng có sự cố xảy ra; riêng đối với cổng tại các vị trí K3+912,59 và K4+337,65, thực hiện điều chỉnh chiều cao từ bản đáy dầm giàn công tác xuống dầm nối hai đầu tường cánh cổng để thuận tiện cho công tác tháo, lắp đặt, sửa chữa cánh cửa cổng khi bị hư hỏng.

- Trước khi cắt đê phải hoàn thành việc đắp đê quai đảm bảo an toàn chống lũ và giao thông trong quá trình thi công, chỉ được phá dỡ đê quai sau khi thi công hoàn thành công trình.

- Tổ chức hướng dẫn phân luồng giao thông, cắm biển báo, đèn tín hiệu đảm bảo an toàn cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến đê.

- Trước khi xây dựng công trình, chủ đầu tư thông báo cho Chi cục Thủy lợi biết để cử lực lượng quản lý đê theo dõi, giám sát quá trình thực hiện.

- Ngoài việc thi công xây dựng công trình theo Quyết định cấp giấy phép của UBND tỉnh, chủ đầu tư và nhà thầu thi công không được tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông làm ảnh hưởng đến an toàn đê điều và thoát lũ sông Hoàng.

- Sau khi hoàn thành công trình, chủ đầu tư và nhà thầu thi công chịu trách nhiệm thanh thải vật liệu, phế thải trong khu vực thi công; đồng thời, gửi hồ sơ hoàn công về Chi cục Thủy lợi để theo dõi phục vụ công tác phòng, chống lụt bão.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan, có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN, TTPVHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang